

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2020

“V/v trAh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020. Về việc *“TrAh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy A - Sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M Th, xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ah Nguyễn H Đ - Sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M Đ, xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Thị Thúy A trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị A và Ah Đ kết hôn vào năm 2015, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị A và Ah Đ sống hạnh phúc được một thời giA thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị A và Ah Đ bất đồng quA điểm sống dẫn đến không hòa thuận, Ah chị thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng chị A và Ah Đ không thể chung sống hạnh phúc. Chị A và Ah Đ đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Ah Nguyễn H Đ.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Thúy A xác định chị và Ah Nguyễn H Đ có 01 con chung tên Nguyễn Trí H sinh ngày 01/8/2016 hiện đAg sống chung với chị A. Chị A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu Ah Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Thúy A xác định trong thời giA chung sống chị và Ah Nguyễn H Đ không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Thúy A xác định trong thời giA chị và Ah Nguyễn H Đ chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng Ah chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Ah Nguyễn H Đ, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập Ah Đ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng Ah Đ đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] TrAh chấp giữa chị Trần Thị Thúy A và Ah Nguyễn H Đ là trAh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ah Đ có địa chỉ tại ấp Mỹ Đông, xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung trAh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị A và Ah Đ kết hôn vào năm 2015 có Đ ký kết hôn tại UBND xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị A và Ah Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị A và Ah Đ thực sự có xảy ra trong thời giA dài không thể hàn gắn được, chị A và Ah Đ đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Ah Đ. Ah Đ không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị A.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị A có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị A đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, Ah Đ đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập Ah Đ hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập Ah Đ đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng Ah Đ vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Ah Đ. Ah Đ không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy Ah Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với Ah Đ là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy, con của Ah chị hiện đang sống chung với chị A đã ổn định về đời sống và tâm lý, chị A có đủ điều kiện nuôi con, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu Ah Đ cấp dưỡng nuôi con, Ah Đ không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị A phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy A xác định chị và Ah Nguyễn H Đ không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thúy A xác định trong thời gian chung sống chị và Ah Nguyễn H Đ không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng Ah chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Ah Đ vắng mặt tại phiên tòa, Ah không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thúy A được ly hôn với Ah Nguyễn H Đ.

Về con chung: Giao con là Nguyễn Trí H sinh ngày 01/8/2016 cho chị Trần Thị Thúy A tiếp tục nuôi. Ah Nguyễn H Đ không pH cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy A pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005095 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị A nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ah Nguyễn H Đ không pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Trần Thị Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ah Nguyễn H Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAD tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Tr Th;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên